TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ - ST
Ngày 14/4/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Hòa;
2/ Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 248/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết H; cư trú tại: Tổ dân phố 6, phường N thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T; cư trú tại: Tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 (hai) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2022; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2013; quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, giữa anh chị không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của chị, mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không cải thiện được tình trạng hôn

nhân giữa chị với anh T; thực tế anh chị đã ly thân hơn 4 năm. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 01/11/2013 và Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 16/3/2015, các con đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Tcấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày, đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn anh Nguyễn Ngọc T nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; anh T không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tuyết H; cho chị Hằng được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T; giao hai con chung Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 01/11/2013 và Nguyễn Ngọc Minh, sinh ngày 16/3/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu, nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc T; cư trú tại: Tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đ.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù, anh T biết Tòa án đang giải quyết vụ án dân sự ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết H và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tlà hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Chị H cho rằng, cuộc sống hôn nhân của chị và anh T không hạnh phúc, giữa anh chị không có tiếng nói chung, anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con... thực tế chị H và anh T không còn chung sống với nhau từ năm 2017, anh chị không quan tâm đến nhau; chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh T không đến Tòa và không có ý kiến gì, có ý bỏ mặt... Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hằng là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 01/11/2013 và Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 16/3/2015; khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi các con. HĐXX xét thấy: Chị H đang trực tiếp nuôi con ổn định, trong khi đó anh T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, yêu cầu được nuôi con của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con (T, T) nên được HĐXX chấp nhận.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị Phạm Thị Tuyết H phải chịu 300.000đ nhưng chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ nên được khấu trừ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, các Điều 175, 227, 228, 235, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tuyết H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 01/11/2013 và Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 16/3/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng định kỳ cho con: Chị H không yêu cầu anh Tấn cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Tuyết H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004123, ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/4/2023); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thanh **Đinh Công Thuyên** **Nguyễn Thị Bích Vân**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Lân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Nguyễn Thanh Trương **Nguyễn Kha** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thanh Sơn **Đặng Văn Minh** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà